TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN NGÀY

Ngày 12/10/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	94,85	+1,35	96,45	+1,35
CIF ARA 6.000 NAR	90,50	+0,25	90,80	+1,55
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,35	+0,40	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,50	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,50	+0,20	357,84	+1,67
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,50	+0,50	495,72	+3,77
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	86,50	-0,25	567,94	-1,08

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017

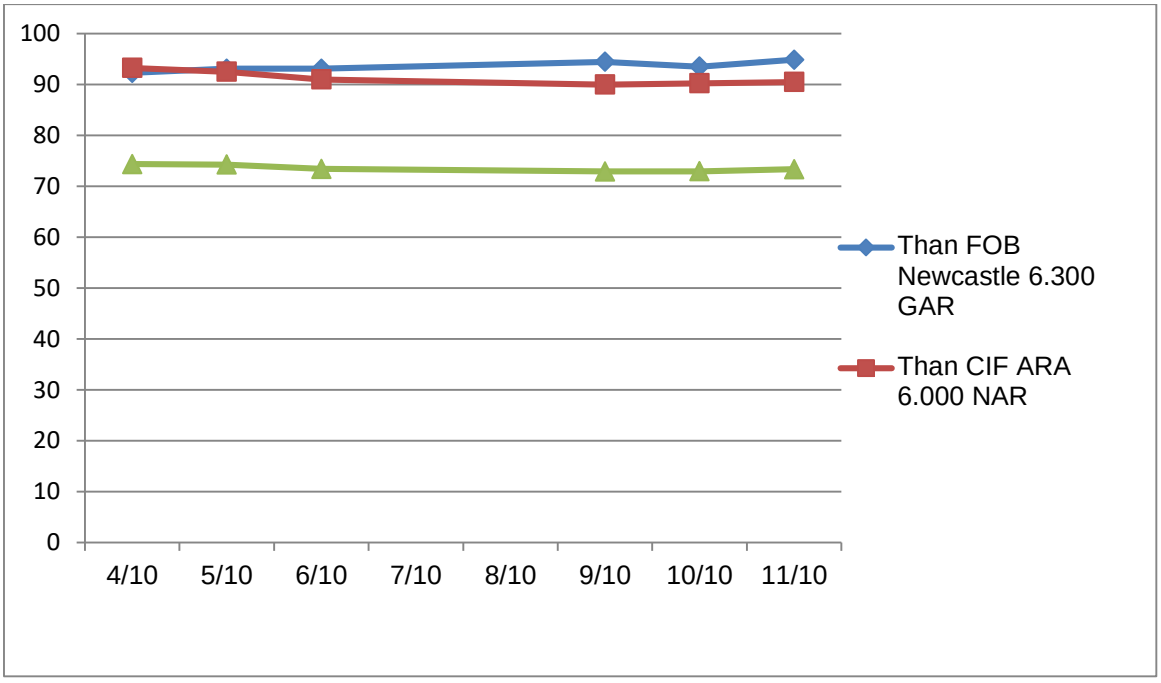

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 11/10/2017)

ĐIỂM TIN

Chính sách của chính phủ Trung Quốc không có tác động lớn đến thị trường than

Chính phủ Trung Quốc đã có những bước đi tích cực để kiểm soát giá than tăng cao, đe doạ gây bất ổn cho thị trường than trong nước, nhưng các nỗ lực đã không mang lại kết quả như mong đợi. Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) đã yêu cầu Shenhua giảm giá 10 NDT/tấn cho các chuyến hàng giao lẻ, đồng thời các nhà sản xuất than lớn khác cũng đã làm tương tự như Shenhua. Tuy nhiên nỗ lực kiểm soát giá cả trong nước không tác động lớn đến thị trường. Nguyên nhân bởi Shenhua không có nhiều than để giao lẻ, do đó việc giảm giá cho các chuyến hàng này không mang lại nhiều tác động đến thị trường.

Ở các cảng phía Bắc, than 5.500 NAR vẫn đang được giao dịch với giá khoảng 740 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao. Trong khi đó loại than nội địa 5.000 NAR được giao dịch ở mức 640 NDT/tấn điều kiện tương tự. Giá than nội địa tại cảng Qinhuangdao lên cao đang gia tăng mức chênh lệch so với giá than nhiệt nhập khẩu vào các cảng phía Nam Trung Quốc. Tuy nhiên, việc hạn chế than nhập khẩu tại nhiều cảng của Trung Quốc và thời gian kiểm tra thông quan dài hơn đang làm cho các công ty nhập khẩu gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra các nhà cung cấp than Úc cũng đang cố gắng tận dụng giá than tăng cao bằng cách nâng giá chào của họ cho than 5.000 NAR lên 81-82 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle. Tuy nhiên khách hàng chỉ sẵn sàng trả 74 USD/tấn cho các chuyến hàng giao tháng 11, mặc dù vậy một số khách hàng độc lập vẫn có thể chấp nhận mức 78 USD/tấn. Trong khi đó giá cước tàu Capesize trên tuyến Newcastle đến Trung Quốc đã lên đến 11,3 USD/tấn.

Tohoku Electric Power và Glencore thống nhất giá hợp đồng năm 2017-2018

Trong ngày 10/10, Tohoku Electric Power, Nhật Bản và Glencore Úc đã thống nhất mức giá 94,75 USD/tấn cho hợp đồng mua bán than nhiệt trị 6.322 GAR thời hạn 1 năm, kể từ tháng 10/2017 đến tháng 9/2018, điều kiện giao hàng FOB Newcastle. Than được sử dụng trong các NMNĐ của Tohoku sẽ được khai thác ở các mỏ của Glencore thuộc bang New South Wales, xuất khẩu qua cảng Newcastle đến Nhật Bản trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 1/10/2017. Được biết mức giá này bằng với giá hợp đồng năm trước.

Thực tế các công ty trên thị trường đã trông đợi một mức giá cao hơn, do những hạn chế về nguồn cung ảnh hưởng từ các cuộc đình công kéo dài ở Hunter Valley, vùng Đông Úc. Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 10, giá giao lẻ cho than nhiệt trị 6.000 NAR (tương đương 6322 GAR) trung bình ở mức 85,66 USD/tấn điều kiện FOB Newcastle.

Trong giai đoạn đầu của cuộc đàm phán, giá thương lượng dao động trong khoảng 92 – 105 USD/tấn, sau đó giảm xuống còn 90 – 100 USD/tấn. Tuy nhiên, mức giá này vẫn cao hơn mức 84,97 USD/tấn trong hợp đồng thời hạn 1 năm từ tháng 4/2017 đến tháng 3/2018 với khối lượng lớn hơn vừa được ký kết vào tháng 5 giữa 2 công ty cho loại than tương tự. Được biết giá của hợp đồng giữa Tohoku và Glencore trong tháng 10 là tiền đề để các công ty khác đàm phán giá cho hợp đồng tháng 4. Đồng thời, mức giá này cũng được dùng để tham chiếu cho các hợp đồng sau đó giữa các công ty khai thác than của Úc với các công ty thương mại của Nhật Bản, với khối lượng khoảng 8 - 10 triệu tấn/năm cho loại than nhiệt trị 6.322 GAR. Theo báo cáo thường niên năm 2016, Tohoku là 1 trong những công ty điện lực lớn nhất Nhật Bản với 13 NMNĐ, tổng công suất 12.725 MW.

Doanh thu của Whitehaven trong quý tăng cao nhờ nhu cầu lớn từ thị trường

Hôm thứ 5 vừa qua, công ty Whitehaven của Úc cho biết sản lượng than bán ra trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 đã tăng lên 4,7 triệu tấn, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ nhu cầu lớn từ châu Á. Con số này cao hơn so với dự báo của ngân hàng đầu tư UBS, Thụy Sĩ là 4,2 triệu tấn. Theo Whitehaven, nhu cầu mua than nhiệt chất lượng cao đang ngày càng phát triển do các công ty tiêu thụ than quan tâm hơn đến vấn đề môi trường cũng như hiệu suất của các NMNĐ.

Lượng than cho sản xuất điện ở Trung Quốc đã tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng thủy điện giảm và nhu cầu tăng cao. Whitehaven bán than nhiệt với mức giá trung bình khoảng 91 USD/tấn trong quý vừa qua, giảm 3,2% so với mức giá công bố 94 USD/tấn. Theo số liệu của Thomson Reuters, cổ phiếu của Whitehaven đang được giao dịch ở mức cao trong vòng 5 năm trở lại đây nhờ giá than nhiệt cao, trung bình khoảng 92,5 USD/tấn kể từ đầu tháng 10.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	9,60	+0,05
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,10	+0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	11,45	+0,05
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,50	+0,45
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,30	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,45	+0,45
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,00
	Úc	Trung Quốc	13,20	+0,20
	Úc	Ấn Độ	15,00	+0,30

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 11/10/2017)